

Bản án số: 08/2025/HNGD-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2025
Về việc: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Vân

2. Bà Nguyễn Thị Hoài Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tham gia phiên tòa: Bà Trần Lý Thu Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Lệ Q, sinh năm 1984

ĐKKHKT: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Nay là, phường P, tỉnh Thái Nguyên)

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(Nay là thôn Tiên Quán, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên)

Bị đơn: Anh Đỗ Tuấn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Trại Cau, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

(Nay là thôn 2, xã Trại Cau, tỉnh Thái Nguyên)

(Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Lệ Q trình bày:

Chị và anh Đỗ Tuấn H kết hôn ngày 27/11/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là UBND phường P, tỉnh Thái Nguyên).

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường hay xảy ra mâu thuẫn, mỗi người một nơi, nguyên nhân do anh H chơi bời, rượu chè và hay chửi bới xúc phạm chị. Vợ chồng chị ly thân từ năm 2021 đến nay

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Tuấn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Đỗ Lê Đức A, sinh ngày 24/10/2014 và Đỗ Lê Trâm A1, sinh ngày 06/01/2021. Hiện nay các cháu đang sống cùng chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Đỗ Tuấn H tại bản tự khai trình bày: Anh và chị Lê Lệ Q đăng ký kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là phường P, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì. Vợ chồng ly thân được 02 năm nay. Năm 2024 chị Q chuyển về sinh sống tại Hưng Yên anh vẫn thường xuyên đi lại.

Nay chị Q làm đơn xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ vì các con, để cho các con có gia đình đầy đủ, anh không đồng ý ly hôn, nhưng nếu chị Q kiên quyết ly hôn thì tùy chị Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Đỗ Lê Đức A, sinh ngày 24/10/2014 và Đỗ Lê Trâm A1, sinh ngày 06/01/2021, anh đồng ý để chị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản thông báo, quyết định của Tòa án nhưng anh H không đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, chị Q có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Trong bài phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,71 của BLTTDS. Về phía bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

- Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Lệ Q cho chị Q được ly hôn anh Đỗ Tuấn H.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Đỗ Lê Đức A, sinh ngày 24/10/2014 và Đỗ Lê Trâm A1, sinh ngày 06/01/2021 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

- Chị Q phải chịu phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn anh Đỗ Tuấn H có địa chỉ tại tổ B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. (Theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-UBTVQH ngày 27/6/2025 nay là Toà án nhân dân khu vực 5 – Thái Nguyên).

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Lê Q và anh Đỗ Tuấn H.

[2] Về nội dung: Chị Lê Lê Q và anh Đỗ Tuấn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là UBND phường P, tỉnh Thái Nguyên). Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Lê Q và anh Đỗ Tuấn H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Q xin ly hôn anh H theo chị Q trình bày nguyên nhân là do vợ chồng sống không hoà thuận, luôn xảy ra mâu thuẫn, anh H không quan tâm đến gia đình và hay xúc phạm chị, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay, nên tình cảm vợ chồng không còn. Phía anh H xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, mặc dù đã ly thân 2 năm nay nhưng không muốn ly hôn vì các con, để các con có gia đình, còn chị Q kiên quyết xin ly hôn thì anh đề chị Q quyết định.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Q và anh H đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay, năm 2024 chị Q đã chuyển về Hưng Yên sinh sống, mỗi người một nơi. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy, chị Q và anh H không có sự quan tâm, chia sẻ yêu thương nhau trong cuộc sống, như vậy mục đích hôn nhân giữa chị Q và anh H không đạt được, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Q, cho chị Lê Lê Q được ly hôn với anh Đỗ Tuấn H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con Đỗ Lê Đức A, sinh ngày 24/10/2014 và Đỗ Lê Trâm A1, sinh ngày 06/01/2021.

Hiện nay các con đang ở với chị Q, chị Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H cũng nhất trí nên cần giao cháu Đỗ Lê Đức A, và Đỗ Lê Trâm A1 cho chị Lê Lê Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh H có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Lê Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Lê Q, cho chị Lê Lê Q được ly hôn với anh Đỗ Tuấn H.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Lê Đức A, sinh ngày 24/10/2014 và Đỗ Lê Trâm A1, sinh ngày 06/01/2021 cho chị Lê Lê Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Đỗ Tuấn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Lê Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002410 ngày 19 tháng 05 năm 2025 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Thái Nguyên)

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các bên đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 5;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS khu vực 5;
- UBND phường Phan Đình Phùng,
Tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châm Thị Vân Khánh

